

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN



DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

A. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

1. Tình hình tế xã hội và ngành xi măng năm 2022

a) Tình hình tế xã hội

- Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, các nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam năm 2022 là năm phục hồi kinh tế quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (nguồn: Tổng cục thống kê).

b) Ngành xi măng

- Năm 2022 là năm khó khăn kép đối với ngành sản xuất xi măng. Giá cả các loại vật tư và nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất như than, xăng dầu,...tăng cao, đặc biệt nguồn cung than gặp rất nhiều khó khăn, giá than nhập khẩu có thời điểm tăng đến 490 USD/tấn (*bình quân năm 2022 là 360,42 USD/tấn tăng 162,54% so với bình quân năm 2021 là 137,28 USD/tấn*). Bên cạnh đó dư cung xi măng tiếp tục ở mức cao vượt xa so với cầu, theo Hiệp hội xi măng, năm 2022 toàn ngành dự kiến sản xuất khoảng 107 triệu tấn. Trong khi đó tiêu thụ trong nước gần như không tăng đạt khoảng 62,2-62,5 triệu tấn. Sự mất cân đối “cung – cầu” cục bộ giữa các vùng miền trong nước cùng với chi phí vận chuyển, Logistics tăng cao đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của các Công ty sản xuất xi măng.

- Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm do chính sách “Zero Covid” và chính sách bảo hộ sản phẩm của Philippin, gây áp lực ngược lại thị trường trong nước.

- Trong nước, lãi suất cho vay tăng cao, cùng với đó là cung tín dụng bị thắt chặt gây rất nhiều khó khăn cho ngành xây dựng nói chung và sản xuất Xi măng nói riêng.

2. Kết quả SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2021	Nghị quyết ĐHCD 2022	TH2022	% So CK	%So NQ
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.859.785	2.930.345	2.709.508	95%	92%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.235.679	3.400.000	3.145.838	97%	93%
2	Sản lượng tiêu thụ		3.867.300	4.000.000	3.482.175	90%	87%
2.1	Clinker	Tấn	638.367	600.000	329.054	52%	55%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.228.933	3.400.000	3.153.122	98%	93%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	3.000.681	3.271.723	3.164.964	105%	97%
4	Lợi nhuận						
4.1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	60.410	92.760	68.055	113%	73%
4.2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	48.211	74.208	53.930	112%	73%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	3,57%	5,50%	3,97%	111%	72%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đ	153.209	130.958	129.895	85%	99%

Ghi chú: Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN năm 2021 được điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 523/TB-KTNN ngày 2/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

II. Đánh giá chung các mặt hoạt động

1. Thực hiện mục tiêu sản xuất

- Năm 2022, sản lượng clinker sản xuất là 2.709.508 tấn, đạt 92% so với nghị quyết ĐHCD (nghị quyết: 2.930.345 tấn), giảm 5% so với năm 2021. Trong đó DC1 đạt 1.341.966 tấn, DC2 đạt 1.367.542 tấn.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt các định hướng trong chương trình đổi mới sáng tạo của VICEM, đó là: Không ngừng cải tiến, hiệu chỉnh hệ thống tiếp liệu, tối ưu hóa phối trộn than và các chủng loại nhiên liệu thay thế. Trong năm tỷ lệ bùn thải thay sét đạt trung bình 7,55% (kế hoạch 3,99%), tỷ lệ sử dụng rác thải làm nhiên liệu thay thế đạt trung bình 22% (kế hoạch 21,7%)

- Trong năm 2022, đã triển khai thành công đề tài “ Nghiên cứu sử dụng CTNH làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong SX xi măng”, kết quả sơ bộ giai đoạn vận hành thử nghiệm làm lợi 3,01 tỷ đồng và đã được Bộ TNMT cấp giấy phép môi trường số 291/GPMT-BTNMT ngày 7/11/2022.

- Sản lượng xi măng tự sản xuất đạt 3.078.503 tấn/kế hoạch 3.374.451 tấn, bằng 91% kế hoạch, giảm 3% so với thực hiện năm 2021.

2. Thực hiện mục tiêu tài chính

- Lợi nhuận trước thuế đạt 68,055 tỷ đồng bằng 73% so với nghị quyết.

- Công tác quản lý tài chính luôn được chú trọng và tăng cường, chấp hành tốt chế độ chính sách về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước, quy chế của Công ty.

- Kiểm soát tốt định mức tồn kho nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng qua đó giảm bớt được chi phí tài chính.

3. Thực hiện mục tiêu tiêu thụ

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn đối với công tác tiêu thụ của ngành xi măng Việt Nam nói chung và của VICEM Bút Sơn nói riêng. Tại thị trường nội địa, mặc dù đang dư thừa rất nhiều so với nhu cầu tiêu thụ nhưng nguồn cung xi măng vẫn liên tục tăng do thêm các nhà máy, dây chuyền sản xuất mới đi vào hoạt động gây áp lực cạnh tranh rất lớn. Trong khi đó, tình hình xuất khẩu xi măng và clinker tại các thị trường truyền thống vẫn còn nhiều khó khăn. Riêng tại thị trường Trung Quốc vẫn giảm mạnh do nước này vẫn duy trì chính sách ZeroCovid và thị trường Philippines giảm do vấn đề áp thuế phòng vệ đối với một số doanh nghiệp nhập khẩu từ Việt Nam.

Kết quả năm 2022, tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 3.482.175 tấn bằng 87% nghị quyết (4.000.000 tấn), trong đó tiêu thụ xi măng: 3.153.122 tấn, tiêu thụ clinker: 329.054 tấn.

4. Thực hiện các dự án đầu tư:

Trong năm 2022 giá trị khối lượng thực hiện các dự án đầu tư đạt 44,654 tỷ đồng/kế hoạch 49,075 tỷ đồng, bằng 90,9% kế hoạch. Tổng giá trị thanh toán là 40,725 tỷ đồng/KH 82,962 tỷ đồng, đạt 49,1% kế hoạch.

4.1. Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện

- Ngày 30/6/2022 Vicem Bút Sơn đã tổ chức ký Hợp đồng gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, thiết bị vật tư và dịch vụ kỹ thuật, gia công chế tạo, lắp đặt, mua sắm trong nước”.

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 25,128 tỷ đồng, bằng 92,1% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 29,510 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt là 39,971 tỷ đồng, bằng 61,4% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 43,490 tỷ đồng.

4.2. Dự án mở sét tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

- VICEM Bút Sơn đang phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy về việc hỗ trợ thực hiện đền bù thiệt hại tài sản trên đất để phục vụ công tác khoan thăm dò đánh giá trữ lượng Mỏ.

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 19,526 tỷ đồng, bằng 96,3% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 20,822 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt 754 triệu đồng, bằng 4,6% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 6,911 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức, quản lý và các công tác khác:

5.1. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

- Tổng số lao động có mặt tính đến thời điểm 31/12/2022: 1.214 người. Lao động bình quân năm 2022 là 1.221 người, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 98,4% so với cùng kì năm 2021.

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung nhân sự đưa vào quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026; Xây dựng quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2025-2030 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031.

- Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty (bổ nhiệm cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 05 người, bổ nhiệm lại cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 19 người, luân chuyển cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 07 người)

- Duy trì ổn định việc làm, thu nhập đối với người lao động; 100% người lao động được đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường:

- Trong năm 2022 VICEM Bút Sơn không để xảy ra TNLĐ nặng và chết người. Công tác chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của CBCNV luôn kịp thời.

- Thực hiện tốt và duy trì chứng nhận các sản phẩm xi măng, Clinker, gạch bê tông và 03 hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001, ISO 45001.

- Trong năm 2022 Vicem Bút Sơn tiếp nhận và xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường theo 02 giai đoạn đó là vận hành thử nghiệm và vận hành chính thức theo Giấy phép môi trường số 291/GPMT-

BTNMT ngày 07/11/2022: Tổng khối lượng đồng xử lý được 8.058,7 tấn chất thải nguy hại và 199.608,2 tấn chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Thực hiện quan trắc môi trường xung quanh nhà máy, bức xạ; trồng mới thêm 10.390 m² cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ xanh, nâng tổng diện tích lên 214.324 m²; vệ sinh mặt bằng, thiết bị; khắc phục những điểm gây ô nhiễm môi trường và từng bước nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc.

5.3. Triển khai ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0:

- Ứng dụng CNTT trong công tác sản xuất, quản lý tiêu thụ, quản trị, điều hành, cải tiến thiết bị nhằm quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, nâng cao hiệu quả công tác quản trị sản xuất, tiêu thụ và quản trị nhân lực như: Quản lý vận hành các phần mềm quản lý văn bản, Oracle ERP, phần mềm số hóa dữ liệu sản xuất, tiêu thụ, hóa đơn điện tử, cân... phục vụ cho công tác quản lý trong Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả; Triển khai, áp dụng giải pháp chấm công tự động, nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân lực của Công ty.

5.4. An sinh xã hội

- Thăm hỏi gia đình chính sách và các hộ nghèo tại thôn Hồng Sơn; ủng hộ quỹ Vì người nghèo tỉnh Hà Nam, Phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ quỹ an sinh xã hội do địa phương và cấp trên phát động; Hỗ trợ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp 27/7... với tổng số tiền khoảng 1,3 tỷ đồng.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

I. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2023

* Thuận lợi:

- Năm 2023 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2023 đạt khoảng 6,5%, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng bình quân khoảng 4,5%.

- Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

* Khó khăn:

- Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tăng trưởng chậm lại, lạm phát gia tăng và các vấn đề xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến phức tạp, khó đoán định.

- Thị trường xi măng dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do xây dựng dân dụng phục hồi chậm sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của Covid-19, các công trình dự án cũng chậm triển khai thậm chí hoãn/giãn tiến độ khi gặp khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm.

- Nguồn cung xi măng tiếp tục tăng: Theo Hiệp hội Xi măng, năm 2023 sẽ có thêm 2 dây chuyền đi vào sản xuất là Long Thành, Xuân Thành 3. Ước tổng công suất các nhà máy xi măng là: 115 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ nội địa khoảng 62-65 triệu tấn.

- Thị trường xuất khẩu dự báo vẫn còn khó khăn, giá cước vận chuyển cao. thêm vào đó, theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP, từ ngày 01/01/2023, sẽ tăng thuế xuất khẩu đối với clinker từ 5% lên 10% nhằm hạn chế xuất khẩu sản phẩm dùng nhiều nguyên liệu, nhiên liệu và tài nguyên khoáng sản không tái tạo, sẽ gây nên áp lực cạnh tranh tại thị trường nội địa là rất lớn. Các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại...

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, đặc biệt là giá than dự báo vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá bán xi măng khó tiếp tục tăng để bù đắp cho các chi phí đầu vào tăng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023

Căn cứ vào khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.674.363
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	400.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	2,36%
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2÷3

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023

STT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2023	
			KH khối lượng	KH vốn thanh toán
1	Dự án nhóm B	853.838	415.344	330.789
1.1.	DA tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	454.187	410.474	312.476
1.2.	Dự án các mỏ sét Hòa Bình	229.651	3.370	16.813
1.3.	Dự án cải tạo nâng công suất hệ thống nghiền xi măng dây chuyền 2	170.000	1.500	1.500
2	Dự án nhóm C	35.000	4.000	4.000
2.1.	Dự án nâng cấp, bổ sung trữ lượng và xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hồng Sơn	35.000	4.000	4.000
Tổng cộng		888.838	419.344	334.789

3. Mục tiêu hành động
3.1. Về công tác sản xuất

- Triển khai xử lý các tồn tại trong hệ thống dây chuyền thiết bị;
- Xây dựng phương án sản xuất tối ưu, Tăng cường sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế, kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, môi trường theo quy định.

3.2. Về tiêu thụ sản phẩm
Về sản phẩm:

- Duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh với các thương hiệu xi măng ngoài Vicem.
- Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng tối đa các phân khúc thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Về thị trường:

- Tiếp tục công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên.

- Chủ động tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu ổn định.

Về phát triển thương hiệu:

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tổ chức các chương trình quảng bá để phát triển thương hiệu.

3.3. Về tài chính

- Cân đối dòng tiền, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với các chính sách tiền tệ, thuế của Chính phủ.

3.4. Thực hiện các dự án đầu tư

a) Dự án đầu tư tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện:

- Tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả của dự án đã được phê duyệt, đúng quy định.

b) Dự án mỏ sét Lạc Thủy - Hòa Bình:

- Hoàn thành thi công thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ.

- Thực hiện lập, thẩm định, trình thỏa thuận phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

c) Thực hiện các dự án khác: Dự án nâng cao năng suất máy nghiền xi măng 2, Công tác xin điều chỉnh khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại Mỏ đá vôi Hồng Sơn.

3.5. Công tác tổ chức, quản lý và lao động tiền lương

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh tối ưu mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị, bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương của người lao động, phân đầu tiền lương năm 2023 cao hơn so với thực hiện năm 2022.

- Rà soát, cập nhật sửa đổi các Quy chế, quy định về đào tạo, lao động, tiền lương nhằm phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và của VICEM.

3.6. Các công tác khác

3.6.1. Công tác Công nghệ thông tin

- Hoàn thiện và đưa hệ thống xuất hàng không dùng vào sử dụng để nâng cao hiệu quả cho công ty và hệ thống phân phối.

- Đầu tư bổ sung thêm 01 máy chủ vào hệ thống máy chủ của Công ty để phục vụ việc cài đặt các phần mềm mới.

3.6.2. Công tác an toàn

- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng bộ chuẩn mực về Audit an toàn, duy trì thực hiện (kiểm tra, đánh giá, so sánh với các chuẩn mực, quy định).

- Vận hành có hiệu quả các công trình đồng xử lý CTNH. Duy trì ổn định hệ thống giám sát quan trắc tự động liên tục khí thải, truyền tải dữ liệu ra Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nam, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Duy trì chứng nhận các sản phẩm xi măng, Clinker, gạch bê tông và 03 hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001, ISO 45001, đáp ứng yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu khác, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Tiến Trình